Câu 1: Khối lớp Một trường Tiểu học Trịnh Hoài Đức có 10 lớp : Lớp 1/1 có 35 bạn, lớp 1/2 có 43 bạn, có 1/4 có 40 bạn, lớp 1/8 có 38 bạn.

a. Lớp ……có số bạn ít nhất.

b. Lớp ……có số bạn đông nhất.

c. Số bạn lớp 1/4 (nhiều hơn/ ít hơn)……số bạn lớp 1/2.

d. Số bạn lớp 1/8 (nhiều hơn/ ít hơn)……..……số bạn lớp 1/1

Câu 2: Linh gấp được 23 chiếc thuyền giấy, Hoa gấp được 32 chiếc thuyền, Hùng gấp được 18 chiếc thuyền. Vậy:

a. Số thuyền giấy của **Hoa** gấp được (nhiều hơn/ ít hơn)..... số thuyền giấy **Linh**.

b. Số thuyền giấy của **Linh** gấp được (nhiều hơn/ ít hơn).....số thuyền giấy của **Hùng**.

c. Số thuyền giấy của ..... gấp được nhiều nhất.

d. Số thuyền giấy của ..... gấp ít nhất.

Câu 3: Bạn An đọc được 45 trang sách, bạn Mai đọc được 55 trang sách, bạn Hoa đọc được 36 trang sách.

a. Bạn ……..đọc được ít trang sách nhất.

b. Bạn ……..đọc được nhiều trang sách nhất.

c. Số trang sách của bạn An đọc (nhiều hơn/ ít hơn).....số trang sách bạn Mai.

d. Số trang sách bạn Mai đọc (nhiều hơn/ ít hơn)..... số trang sách bạn Hoa

LIVEWORKSHEETS

Câu 4: Cô giáo phát thưởng cho các tổ, tổ 1 được thưởng **29** ngôi sao, tổ 2 được thưởng **27** ngôi sao và tổ 3 được thưởng **36** ngôi sao.

a. Tổ …….....……được thưởng nhiều ngôi sao nhất.

b. Tổ …….....……được thưởng ít ngôi sao nhất.

c. Số ngôi sao tổ 1 được thưởng (nhiều hơn/ ít hơn).....số ngôi sao tổ 2 được thưởng.

d. Số ngôi sao tổ 2 được thưởng (nhiều hơn/ ít hơn).....số ngôi sao tổ 3 được thưởng.

Câu 5: Trong góc thư viện lớp, các tổ thi đọc sách. Tổ 1 đọc được 42 cuốn, tổ 2 đọc được 56 cuốn, tổ 3 đọc được 46 cuốn.

a. Tổ …… đọc được nhiều sách nhất.

b. Tổ …… đọc được ít sách nhất.

c. Tổ 2 đọc sách (nhiều hơn/ít hơn) ……..……..…… tổ 3.

d. Tổ 1 đọc sách (nhiều hơn/ít hơn) …….…… tổ 3.

LIVEWORKSHEETS

LIVEWORKSHEETS